Quyển 42 (Kinh số 1145 - 1163)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

giả Đại Ca-diếp cũng như thế, trí sáu thần thông có thể che rợp. Nếu người nghi ngờ về cảnh giới thần thông... lậu tận tác chứng trí thông thì Tôn giả Đại Ca- diếp có thể vì họ giải thuyết khiến họ được quyết đinh: "T6i luôn luôn kính tin tôn trọng Tôn giả Đại Ca-diếp?5 Vì có thần lực, đức độ lớn như thế nên khi Tôn giả Đại Ca-diếp nói những lời này, Tôn giả A-nan nghe xong, vui mừng lãnh thọ giữ gìn.

KINH SỐ 1145

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trủ tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, ròi lui ngồi một bên, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nên bố thí cho những người nào?

Phật đáp:

Này Đại vương! Tùy chỗ tâm ưa thích.

Vua lại hỏi: Bố thí chỗ nào thì được quả báo lớn?

Phật đáp: -Này Đại vương! Câu hỏi nên bố thí chỗ nào khác với câu hỏi bố thí chỗ nào thì được quả báo lớn. Hai câu này khác nhau. Bây giờ, Ta hỏi Đại vương, tùy ý Đại vương trả lời Ta. Giả sử nước này lâm trận chiến dấu, họp các chiến si, trong đó có một thanh niên dòng Bà-la-môn từ phương Đông đến, cậu thanh niên này còn nhỏ, sức yếu, tướng mạo đoan chánh, da trắng tóc đen, không biết võ nghệ, không học mưu thuật, do đó sợ hãi chạy lui, không thể tự an ổn được, không chịu nổi bên địch, hoặc bị đâm hay băn phá, cũng không có phương tiện giêt địch. Thế nào, Đại vương, người như thế Đại vương có thưởng công cho họ chăng? Vua bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, không! Cũng thế, Đại vương, có thanh niên dòng Sát-đế-lợi từ phương Nam đến, có thanh niên dòng Tỳ-xá từ phương Tây tơi, có thanh niên dòng Thủ-đà-la từ phương Bắc tới, đều không biết võ thuật, giống như thanh niên dòng Bà-la-môn từ phương Đông đến, nhà vua có thưởng công cho họ không? Vua bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, không! Phật lại hỏi: Khi nước này họp quân vào trận chiến dấu, có người thanh niên Bà-la- môn từ phương Đông lại, tuổi nhỏ, tướng mạo đoan chánh, da trắng, tóc đen,

giỏi võ nghệ, biết cách chiến đấu, dũng cảm không sợ hãi, chiến đấu gian khổ không thoi lui, đứng yên xem xét tình hình, múa đao chống cự? có thể làm thương tổn, phá được địch. Thế nào, Đại vương, người chiến sĩ này có được trọng thưởng không? Vua bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Được trọng thưởng.

Cũng như thế, các thanh niên dòng Sát-đế-lợi từ phương Nam lại, thanh niên dòng Tỳ-xá từ phương Tây lại, thanh niên dòng Thủ-đà-la từ phương Bắc lại. Những thanh

niên này đoan chánh, đều giỏi võ nghệ, anh dũng chiến dấu, gian kho trừ địch, như thanh niên từ phương Đông lại, những chiến sĩ này nhà vua có trọng thưởng không? Vua bạch Phật: _ Được trọng thưởng. Phật nói: Này Đại vương! Cũng thê, Sa-môn5 Bà-la-môn xa lìa năm chi, thành tựu năm chi, dựng lập phước điền, nếu bố thí vào ruộng phước này thì được phước lợi lớn, được quả báo lớn. Thế nào là xa lìa năm chi? Đó là tham dục5 sân nhuế, mê ngủ, trạo hối, nghi hoặc đã được đoạn dứt, đã được biết rõ gọi là xa lìa năm chi. Thành tựu năm chi là những gì? Thành tựu Vô học Giới thân, thành tựu Vô học Đinh thân, thành tựu Vô học Tuệ thân, thành tựu Vô học Giải thoát thân. Thành tựu Vô học Giải thoát tri kiến thân. Đây gọi là thành tựu năm chi. Này Đại vương! Cũng thế, người xa lìa năm chi và thành tựu năm chi, dựng lập phước điên, nêu bô thí vào ruộng phước này thì được quả báo lớn. Bay giơ, The Ton noi kẹ: Múa kiếm, chiến đấu giỏi, Người chiên sĩ anh dũng, Vì họ chiến đấu hay, Nên theo công được thưởng. Không thưởng người đội mũ9 Khiếp nhược và yếu hèn. Người nhẫn nhục hiền lương, Thấy lý, lập phước điền. Đủ luật nghi Hiền thánh, Thành tựu trí thâm diệu, Dòng họ tuy thấp hèn, Kham làm ruộng phước thí. Y phục, tài sản báu, Giường nằm và mền nệm, Đêu nên cung kính thí. A r Do trì giới thanh tịnh, Đông trông hay mé rừng, Đào giếng cấp bộ hành, Làm cầu qua khe suối, Làm quán trọ bên đường, Chúng đa văn giới dức, Đi đường được dừng nghỉ, Ví như mây dày giăng, Sấm chớp nổ vang rền, Mưa rơi khắp mặt đất, Trăm cỏ đều tươi mát, Cầm thú thảy vui vẻ, Người làm ruộng vui mừng.

920 KINH TẠPA-HÀM

Cũng thế, tâm tịnh tín, Văn tuệ, xả keo bẩn, Tài sản, ăn uông đủ? Thường thí ruộng phước tốt, Xướng lớn thêm vui thích, Như sấm mưa ruộng tốt, Công đức chảy tràn khắp, Thấm ướt tâm thí chủ, Được nổi tiếng giàu có5 Và quả lớn Niết-bàn. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ lui ra.

KINH SỐ 1146 Tôi nghe như vầy: Một thòi, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Vua Ba-tư-nặc đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ngươi Bà-la-môn chết rồi có sanh trở lại dòng Bà-la-môn hay là sanh vào nhà Sát-đế-lợi5 Tỳ-xá, Thủ-đà-la? Phật đáp: -Này Đại vương! Đâu được như the! Đại vương nên biết, có bốn loại người. Những gì là bốn? Có một loại người từ tối vào tối; có một loại người từ tối vào sáng; có một loại người từ sáng vào tối; và có một loại người từ sáng vào sáng. Đại vương! Thê nào là loại người từ tôi vào tôi? Nghĩa là có người sanh vào dòng tháp hèn, như sanh vào nhà Chiên-đà-la5 nhà người săn băn, bát cá, nhà người chẻ tre, nhà người đẩy xe và những nhà làm nghề nghiệp hạ tiện khác, nghèo khổ, đoản mạng, hình thể tiều tụy mà lại tu hành theo nghiệp thấp kém, cũng lại bi người hạ tiện sai sử. Đây gọi là tối. ở trong chỗ tối này, thân lại làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác. Do nhân duyên này, khi thân hoại mạng chung, người ây rơi xuống địa ngục, sanh vào đường ác giông như người từ tôi vào tối, từ nhà xí vào nhà xí, lấy máu rửa máu, bỏ ác lấy ác. Người từ tối vào tối cũng lại như thế, do đó gọi là từ tối vào tối. Thế nào là từ tối vào sáng? Nghĩa là người sanh vào nhà thấp hèn cho đến bị người sai làm những điều hèn hạ. Đây gọi là tối. Những người ấy ở trong tối này, thân làm việc lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành. Do nhân duyên này5 khi thân

hoại mạng chung, người ấy sanh vào đường lành, được lên cõi trời. Ví như người ngồi từ giường lên cưỡi ngựa, từ ngựa tiến lên cưỡi voi; từ tối vào sáng cũng lại như vậy. Đây gọi là người từ tối vào sáng. Thế nào là người từ sáng vào tối? Nghĩa là người này sanh vào gia đình giàu sang vui vẻ như dòng lớn Sát-đế-lợi hay dòng lớn Bà-la-môn hoặc là nhà trưởng giả, hay là những gia đình giàu có của cải, tiền bạc, nô tỳ, khách khứa và nhóm họp nhiều người trí thức, thân thể đoan chánh, thông minh trí tuệ. Đây gọi

là sáng, ở trong chỗ sáng này, người ấy thân hành điều ác, miệng nói điều ác, ý nghĩ điều ác. Do nhân duyên này, khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào đường ác, rơi xuống địa ngục. Giống như người từ lầu cao, xuống cưỡi voi lớn, từ voi xuống ngựa, từ ngựa xuống xe, tò xe xuống giường, từ giường xuống đất, từ đất rơi xuống hầm hố; người từ sáng vào tối cũng lại như thế. Thế nào là người từ sáng vào sáng? Nghĩa là người này sanh vào nhà giàu sang vui vẻ5 cho đen hình tướng đoan nghiêm. Đây gọi là sáng, ở trong chỗ sáng này, người ấy thân làm hạnh lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành. Do nhân duyên này, khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh lên đường lành, thọ thân cõi trời. Giống như người từ lầu gác đến lầu gác;... từ giường đến giường; người từ sáng vào sáng cũng lại như thế. Đây gọi là người từ sáng vào sáng. Bay giơ, The Ton noi kẹ: Người bần cùng khốn khổ, Không tin, thêm sân hận, Tưởng tà ác, xan tham, Si mê không cung kính, Gặp Sa-môn, Đạo si, Người trì giới đa văn, Hủy báng, không cung kính, Chướng người cho và nhận, Những người như thế ấy, Từ nay đến đời khác, Sẽ rơi vào địa ngục, Là tư tối vào tối. Nếu có người nghèo cùng, Lòng tin, ít sân hận5 Thường sanh tâm ho thẹn, Bố thí, lìa keo kiệt, Gặp Sa-môn, Phạm chí, Người trì giới đa văn, Đen thưa hỏi khiêm cung, Tùy nghi khéo cúng dường, Khuyên người nên bố thí, Khen người cho và nhận, Người tu hành như thế, Từ nay đến đời sau, Sanh đường lành cõi trời, Là từ tối vào sáng. Người giàu sang vui vẻ, Bất tín, nhiều sân hận, Xan tham, ác, tật đố? Tà mê? không cung kính, Gặp Sa-môn, Phạm chí, Hủy báng, không khen ngợi Cản trở người bố thí, Và câm người đên nhận, Những người ác như thế, Từ nay đên đời sau, Rơi vào kho địa ngục, Là từ sáng vào tối. Nêu người giàu của cải, Tín tam không san hạn, Thường có tâm hổ thẹn, Bố thí? lìa keo kiệt, Gặp Sa-môn, Phạm chí, Người đa văn trì giói, Nghinh tiếp và thưa hỏi, Tùy nghi cấp vật dùng, Khuyên người nên cúng dường, Khen người cho và nhận, Những người như the đó, Từ nay đến đời sau, Sanh cõi trời Ba Ba, Là từ sáng vào sáng. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ lui về.

KINH SỐ 1147

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc thân dính đầy bụi, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, roi lui ngồi một bên.

Phật hỏi:

Đại vương từ đâu đen?

Vua đáp: Bạch Thế Tôn! Con từ pháp quán đảnh lên ngôi vua tự tại trong loài người, tinh cần phương tiện, thống lãnh đại địa và nhiếp hết các vương sự, đi khắp, quán sát mà đen đây. Phật dạy: Này Đại vương! Ta hỏi Đại vương, Đại vương tùy ý trả lời. Ví như có người từ phương Đông lại, có lòng tin, có nhân duyên, chưa từng giả dối, đến tâu với vua rằng: "Tôi từ phương Đông lại, thấy một ngọn núi đá rát to lớn, cứng chắc, không bể, không hoại, không khuyết lõm, đang lăn đến dây, tất cả cây cỏ và sinh vật đều bị nghiền nát." Từ phương Nam, Tây và Bắc cũng có người đên, có lòng tin, có nhân duyên, không lừa dối, cũng đến tâu với Đại vương: "Tôi thấy một hòn núi đá vuông rộng to lớn, cứng chắc, không bể, không hoại, không khuyết lốm, đang lăn đến, tất cả cây cỏ và sinh vật đều bi nghiền nát." Ý Đại vương thế nào? Những chuyện quá ghê sợ? hiểm nguy, chết chóc như thế xảy đến làm hại chúng sanh; thân người lại khó được, bấy giờ Đại vương tính sao? Vua bạch Phật: Nếu như thế thì chẳng còn tính toán gì hết, chỉ cố gắng tu hành làm lành, đối với giới luật và Phật pháp chuyên tâm tinh tấn. Phật bảo: -Cớ sao lại nói là những chuyện ghê sợ nguy hiểm xảy đến sát hại hết chúng sanh, thân người khó được mà phải tu hành, sống đạo nghĩa, làm phước, đối với Phật pháp thì phải chuyên tinh hành trì? Vì sao Đại vương không nói là ngôi vua quán đảnh, tự tại nhất trong loài người, thống lãnh hết đại địa và thu nhiếp các việc kinh doanh liệu lý? Vua bạch Phật: Bạch Thê Tôn! Khi thanh bình nhàn hạ mới nói ngôi vua quán đảnh là trên mọi nguôi, thống lãnh đại địa, kinh doanh nhiều thứ, dùng lời đấu lời, dùng tài sản đấu tài sản, dùng voi đấu voi, dùnẹ xe đấu xe, bộ đấu bộ? hoặc thắng hoặc bại, ngay lúc đó không được tự tại. Thê nên, con nói khi hiểm nguy ệhê sợ xảy đến, chúng sanh mất mạng, nhưng thân người khó được, không có ke gì để cứu vãn thì chỉ còn làm việc nghĩa, làm theo pháp, làm phước, đối với giáo pháp của Phật chuyên tâm quay về nương tựa.

KINH TẠPA-HÀM 923

Phật bảo: Đại vương! Đúng thế, đúng thế! Bị vô thường nghiền nát, nghĩa là kiếp ác, già, bệnh, chét, khô, não chà xát, chúng sanh phải làm sao? Chính là phải tu nghĩa, tu pháp, tu phước, tu thiện, tu từ, ở trong Phật pháp siêng năng tinh tấn. Bấy giờ, Phật nói kệ: Như có núi đá lớn, Cao rộng không nát bể, Khắp từ bốn phương đến, Chà nát đại địa này, Không binh mã chú thuật, Sức lực để phòng ngự, Kiếp ác, già, bệnh, chết, Thường chà xát chúng sanh. Bôn giai cáp chủng tộc, Thợ săn Chiên-đà-la, Tại gia và xuất gia, Người trì giới phạm giới, Tất cả bị chà xát, Không ai cứu hộ được. Do đó người trí tuệ, Quán sát lợi tự mình, Xây dựng lòng tịnh tín, Tin Phật, Pháp, Tăng bảo, Thân, khẩu, ý thanh tinh, Tùy thuận theo Chánh pháp, Hiện đời được tiếng khen, Mạng chung sanh cõi trời. Phật nói kinh này xong, Vua.Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ lui về.

KINH SỐ 1148 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc đi đến chỗ Phật, đảnh lễ rồi lui ngồi một bên. Khi ấy, có bảy người Ni-kiền tử, bảy người Xá-kỳ-la, bảy người Nhất-xá-la, tất cả đều to

lớn, đang đứng lúm xúm trước cửa tinh xá Kỳ Hoàn. Vua Ba-tư- z y nặc từ xa vừa thây họ đứng tụ tập ngoài cửa, liên đứng dậy đi ra, chăp tay thưa hỏi và tự giới thiệu mình ba lần: -Tôi là Vua Ba-tư-nặc, vua xứ Câu-tát-la. Khi vua đi vào, Phật hỏi vua: Hôm nay cớ sao Bệ hạ lại cung kính những người đó, tư giới thiệu tên họ ba lần, còn chắp tay thưa hỏi? Vua bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nghĩ ở thế gian nếu có những vi A-la-hán thì chính là những vị đó. Phật dạy: -Này Bệ hạ, nên ngừng lại, chắc Bệ hạ cũng không biết là A-la-hán hay không phải là A-la-hán. Nếu không có Tha tâm trí để biết thì phải nên gần gũi, xem xét giới hạnh của họ một thời gian lâu mới có thê biêt được, chớ tự quyêt

vội vàng, hãy xem xét kỹ, chớ hấp tấp, hãy dùng trí tuệ, chớ không phải vô trí để xem xét người kia khi gặp khổ nạn mà có thể tự mình giải quyết. Khi tiếp xúc tính toán thật giả có thể phân biệt được. Khi thấy sự nói năng hiểu biết phân minh, những điều ấy cần phải lâu ngày mới biết chứ không thể phân biệt vội, phải đem trí tuệ tư duy quán sát. Vua bạch Phật: -Lạ thay, Thế Tôn! Khéo nói lý này, phải tiếp xúc một thời gian lâu, quán sát giới hạnh của họ... thây sự nói năng hiêu biêt sáng suôt. Con có người nhà cũng đi xuất gia, mang hình tướng như những người kia, đi khắp nơi, đến nước khác rồi lại trở về? cởi bỏ y phục kia, trở lại hưởng thọ ngũ dục. Do đó, nên biết Thế Tôn nói đúng và nên cùng họ sống chung để xem xét giới hạnh của họ... xem sự nói năng mà biết có trí tuệ. Bây giơ, Thê Tôn noi kệ: Không do thấy hình tướng, Biết người thiện hay ác, Không phải mới gặp nhau, Mà cùng đồng tâm chí. Có thường thây ngôn hạnh, Tâm tục không thúc liễm, Giống như thiết đồng dá, Phết lên lớp vàng ròng, Trong ôm tâm tạp nhiễm, Ngoài hiện Thánh oai nghi, Đi khắp các quốc độ, Lừa dối cả mọi người. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ? tùy hỷ? làm lễ cáo từ.

KINH SỐ 1149

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc dẫn đầu bảy vi quốc vương và các đại thần mở một cuộc họp, bàn luận rằng:

Trong ngũ dục, cái nào nhất?

Có người nói: Sắc là nhất.

Lại có người nói: -Thanh, hương, vị, xúc là nhất. Trong đó có người nói: -Chúng ta mỗi người đều nói lên quan điểm của mình, nhưng cuối cùng không thể phán quyết, hãy cùng nhau đến chỗ Thế Tôn? hỏi về nghĩa này. Thế Tôn dạy thế nào thì chúng ta cùng nhớ giữ. Thế rồi Vua Ba-tư-nặc dẫn đàu bảy vị quốc vương và các đại thần quyến thuộc, đi đến chỗ Phật, cúi đàu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật rằng:

-Bạch Thê Tôn! Chúng con bảy vị quôc vương và các đại thân, bàn luận với nhau như vầy: "Trong năm thứ dục lạc, thứ nào nhất? Có người nói sắc là nhất; có người nói thanh là nhất; có người nói hương là nhất, có người nói vị là nhất; có người nói xúc là

nhất.” Cuối cùng không có ai quyết định, nên đến xin hỏi. Bạch Thế Tôn! Cái nào nhất? Phật đáp: Môi người đêu nói theo ý thích của mình, còn Ta thì nói khác. Do nhân duyên này, Ta nói công năng của ngũ dục. Nhimg có người đối với sắc vừa ý? chỉ ưa theo một sắc đó, và đã thỏa mãn chí nguyện. Giả sử có sắc nào đẹp hơn nhưng không phải thứ đáng ưa của người ấy thì người ấy không đụng đến, không trông thay. Nên chỉ nói thứ sắc mình ưa thích là bậc nhất không còn sắc nào hơn. Giống như người ưa thích sắc, người ưa thích thanh, hương, vị, xúc, cũng đều như thế. Chính thứ mình vừa ý, liền nói đó là tối thắng, rồi hoan hỷ? ưa đam. Tuy lại có thứ đẹp hơn thứ đó nữa, nhung không phải là thứ đáng ưa của người ấy thì người ấy không đụng đến, không trông thấy, chỉ nói thứ của ta ưa thích là tối thắng tối diệu, không có gì so sánh, không có gì trên nó được. Bấy giờ, giữa hội chúng có một ưu-bà-tắc tên là Chien-đàn từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai phải, chắp tay bạch Phật rằng: Thế Tôn khéo nói! Thiện Thệ khéo nói!

Phật bảo ưu-bà-tắc: -Chiên-đàn khéo nói! Chiên-đàn nói đúng! Khi ấy, ưu-bà-tắc Chiên-đàn liền nói kệ rằng: Vua Ương-già quý tộc, Mặc áo giáp anh lạc, Dan Ma-kiệt vui tập, Như Lai hiện nước này, Tiếng đồn lan khắp nơi, Như núi chúa Tuyết Sơn, Như hoa sen trong sạch, Thanh tịnh không vết nhơ, Nở ra theo mặt trời, Hương thơm xông khắp nước, Hiển sáng nước Anh-kỳ, Như mặt trời giữa không, Trí tuệ của Như Lai, Như đêm đốt đuốc sáng, r

Là măt, là sáng lớn, Vì người hỏi quyết nghi. Khi ây, bảy vi quôc vương đêu khen ngợi răng: Ưu-bà-tắc Chiên-đàn nói hay quá!

Roi bảy vi quôc vương đông cởi bảy cái áo báu tặng cho Chiên-đàn. Sau khi bảy vi quốc vương nghe Phật nói xong, hoan hỷ9 tùy hỷ, đứng dậy cáo từ. Bấy giờ, ưu-bà-tắc Chiên-đàn biết các vị quốc vương đã đi rồi đứng dậy sửa lại y phục, bày vai phải, chắp tay bạch Phật: Hôm nay bảy vị quốc vương tặng cho con bảy cái áo báu này, cúi xin Thế Tôn thương xót nhận cho con.

926 KINH TẠP A-HÀM

Đức Phật VÌ lòng thương xót, nên nhận bảy cái áo đó, ưu-bà-tắc Chiên-đàn hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ ra về.

KINH SỐ 1150 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Vua Ba-tư-nặc thân thể mập mạp, to lớn, nặng nề? đi đến chỗ Phật, mệt nhọc, mồ hôi ướt đẫm, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, hơi thở hổn hển. Bấy giờ, Thế Tôn nói với Vua Ba-tư-nặc: -Đại vương thân thể mập quá! Vua bạch Phật: Đúng the! Thưa Thế Tôn! Con đang lo lắng về cái thân quá mập này, rất hổ thẹn và khổ sở vì nó. The Ton liên noi bai kê: Người nên tự buộc niệm, Ăn uống biết chừng mực, Thì các thọ giảm dân, An ôn và sông lâu. Khi ấy, có một thiếu niên tên là uất-đa-la ngồi giữa hội chúng. Vua Ba-tư- nặc nói với Uất-đa-la rằng: Khanh có thể theo Thế Ton xin bài kệ Ngài vừa nói để mỗi bữa ăn đọc lên cho ta nghe được chăng? Nếu được, ta sẽ ban cho mười vạn tiền vàng và thường cho cùng ăn. uất-đa-la tâu: -Tâu Bệ hạ, xin vâng lời sẽ đọc! Sau khi Vua Ba-tư-nặc nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ5 làm lễ ra

về. Khi ấy, uất-đa-la biết vua đã đi rồi đến trước Thế Tôn xin bài kệ của Phật vừa nói, roi đên môi bữa ăn của vua, tụng lên cho vua nghe: -Tâu Đại vương! Như chỗ thấy biết của Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đã noi ơ bai kẹ này: Người nên tự buộc niệm, Ăn uống biết chừng mực, Thì các thọ giảm dân, An ôn và sông lâu. Từ đó về sau, Vua Ba-tư-nặc thân thể gọn gàng, dung mạo đoan chánh, ở trên lầu, hướng về chỗ Phật, cung kính chắp tay quỳ sát đất, nói ba lần như vầy: -Nam-mô kính lễ Thế Tôn, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Nam- mô kính lễ Thế Tôn, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đã ban cho con pháp lợi ích trong hiện tại và những đời sau. Đời này, đời sau được lợi ích do an uống biết tiết độ.

KINH TẠPA-HÀM 927

KINH SỐ 1151 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 khi ấy có một thiếu niên a-tu-la đến trước mặt Phật, sân si, mạ lỵ những lời bất thiện, thô tháo. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Không sân thắng sân hận, Lấy thiện thắng bất thiện, Bố thí thắng keo kiệt, Nói thật chẳng nói dối, Không mắng cũng không nghiệt, Thường giữ tâm Thánh hiền, Người ác ôm sân hận, Bất động như núi đá, Kem giữ sân hận khởi, Hơn kềm xe ngựa cuồng, Ta nói người khéo chế, Chẳng phải người cầm cương. Thiêu niên a-tu-la nghe Phật nói kệ xong, bạch Phật răng: Thưa Ngài Cù-đàm! Con xin sám hối, con thật như ngu, như si không biện biệt hiền thiện, ở trước mặt Cù-đàm dám trách mắng hủy nhục. Sám hối như vậy xong, a-tu-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ ra về.

KINH SỐ 1152

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Khi ấy, có thiếu niên Bà-la-môn tên Tân-kỳ-ca? đến trước mặt Phật phát ra những lời thô ác, bất thiện, sân si, trách mắng.

Bay giơ, The Ton bao Tan-ky-ca:

-Vào những ngày tốt, anh có mời bà con thân thuộc lại để đãi vật thực không?

Tân-kỳ-ca đáp:

-Có! Cù-đàm!

-Nếu những người bà con của anh không nhận vật thực thì sao?

Nếu họ không nhận thì vật thực ấy thuộc về tôi.

Cũng như vậy5 anh đến trước mặt Như Lai phát ra những lời thô ác bất thiện, hủy nhục, trách măng, như Ta không nhận thì những lời trách măng áy thuộc về ai? -Đúng thế, Cù-đàm! Người kia tuy không nhận nhưng đã tặng nhau rồi thì coi như đã cho. Như thế không gọi là tặng nhau thì đâu được gọi là cho nhau?

Tân-kỳ-ca hỏi: -Thế nào mới gọi là tặng nhau, cho nhau? The nào là không nhận của tặng nhau, không gọi là cho nhau?

928 KINH TẠP A-HÀM

Phật bảo Tân-kỳ-ca: Thế này đây: Nếu tặng mắng đáp lại mắng, tặng sân đáp lại sân, tặng đánh đáp lại đánh, đấu đáp lại đau; đó mới gọi là tặng nhau, mới gọi là cho nhau.

Này Tân-kỳ-ca! Nêu tặng mang không đáp lại mắng, tặng sân không đáp lại sân, tặng đánh không đáp lại đánh, tặng đấu không đáp lại đấu; như thế chẳng phải là tặng nhau, chẳng gọi là cho nhau. Tân-kỳ-ca thưa: Cù-đàm! Tôi nghe có bậc lão túc hành đạo Bà-la-môn cổ xưa nói: "Nhu Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác bị mắng chửi, mạ ly, quở trách thì không sân? không giận5,? mà nay Cù-đàm lại có sân, có giận ư? The Ton nói kê: Không sân đâu nổi sân, Chánh mạng để điều phục, Tâm chánh trí giải thoát, Người trí tuệ không sân. Người lấy sân đáp sân, Thì chính là người ác5 Không lấy sân đáp sân, Điều phục giặc khó điều, Không sân thắng sân hận, Ba kệ nói như trước. Bấy giờ, Tân-kỳ-ca bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Con xin sám hối, con thật như ngu, như si, không biện biệt, không hiền thiện, ở trước mặt Sa-môn Cù-đàm dám phát ra lời thô ác bất thiện, sân si, trách mắng. Sau khi sám hối xong, Tân-kỳ-ca nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ? làm lễ ra về.

KINH SỐ 1153 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại vườn phía Đông của nước Xá-vệ? trong giảng đường Lộc Tư Mẫu. J J Buổi chiều sau khi xả thiền, Thế Tôn đến dưới bóng mát của giảng đường, đi kinh hành ở khoảng đất trống. Khi ấy có Bà-la-môn Kiện-mạ? Bà-la-đậu-bà- giá, đến trước mặt Phật phát ra những lời thô ác, bất thiện, mắng nhiếc, quở trách. Thế Tôn đi kinh hành, ông ta cứ đi theo sau, khi Thế Tôn kinh hành xong, dừng lại một chỗ, Bà-la-môn nói: -Cù-đàm! Thua chăng? The Ton noi kẹ: Người hơn thì thêm oán, Người thua nằm không yên, Hơn thua đều buông bỏ, Là được ngủ ngon lành. Bà-la-môn ấy bạch Phật. Thưa Cù-đàm! Con xin sám hối! Con thật như ngu, như si, không biện

biệt, không hiên thiện, làm sao ở trước mặt Cù-đàm dám phát ra những lời thô ác? bất thiện, mắng nhiếc, quở trách! Khi ây, Bà-la-môn nghe lời Phật dạy hoan hỷ, tùy hỷ, roi lui ra.

KINH SỐ 1154 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại phía Đông nước Xá-vệ? trong giảng đường Lộc Tử Mau. Bấy giờ, sáng sớm Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thanh Xá-yệ khất thực, lúc ấy Bà-la-mon Kiện-mạ Bà-la-đậu-bà-giá vừa thấy Thế Tôn liền phát ra những lời thô ác? bất thiện, sân si, trách mắng và hốt bụi đất ném vào Thế Tôn. Khi ấy có gió thoi ngược, bụi kia bay ngược lại dính đay người ông ta. The Ton noi kê: Nếu người không sân hận, CÓ mạ nhục cách mấy, Thanh tịnh không dính nhơ, Ác ấy trở về mình, Như người tung bụi kia, Ngược gió bám đầy mình. Bà-la-môn bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Con xin sám hối, con thật như ngu, như si, không biện biệt, không hiền thiện, làm sao ở trước mặt Cù-đàm lại dám phát ra những lời thô ác, bất thiện, mắng nhiếc, quở trách! Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn nghe lời Phật dạy hoan hỷ, tùy hỷ, rồi lui ra.

KINH SỐ 1155

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật trú tại nước Câu-tát-la? du hành trong nhân gian, đến nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

Khi ấy, có Bà-la-môn tên là Vi Nghĩa, nghe Sa-môn Cù-đàm từ Câu-tát-la . r r \
du hành trong nhân gian, đên nước Xá-ve, trong vườn Cáp Cô Độc, liên nghĩ rằng: “Ta sẽ đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để nghe thuyết pháp và bắt bẻ lại." Nghĩ như vạy, roi ông ta liên đen tinh xa, tìm gặp The Ton. Bay giơ, The Ton co vô lượng quyên thuộc đang vây quanh nghe thuyêt pháp. Thê Tôn vừa thây Bà-la- môn Vi Nghĩa đến5 liền im lặng. Vi Nghĩa bạch Phật: -Sa-môn Cù-đàm hãy thuyêt pháp, tôi mong muôn nghe. r-pl Ấ rp /X r • l /V

The Ton noi kẹ: Bà-la-môn Vi Nghĩa, Chưa hiểu nghĩa sâu xa, _ i r

Trong lòng ôm tật đô, Muôn nghe pháp khó thông,

Điều phục tâm ngang ngược, Những ý nghĩ bất tín, Dứt hết các chướng ngăn, Mới hiểu nghĩa thâm diệu. Khi ấy, Bà-la-môn Vi Nghĩa nghĩ rằng: "Sa-m6n Cù-đàm đã biết tâm ta.” Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đứng dậy lui ra.

KINH SỐ 1156 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Sáng sớm Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Khi ấy có Bàla-môn tên Bất Hại đến chỗ Phật, bạch rằng: Bạch Thế Tôn! Con tên là Bất Hại, có xứng đáng không?

Phật bảo: Như thê này mới xứng đáng: uNêu thân không hại, nêu miệng không hại, nêu tâm không hại thì mới xứng dáng." The Ton liên nói kẹ: Nếu thân không sát hại, Khẩu, ý cũng như thế, Thế là lìa sát hại, Không khủng bố chúng sanh. Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn Bất Hại, nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy h,rồi lui ra.

KINH SỐ 1157 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Khi ấy, sáng sớm Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Vương Xá khất thực, lần lượt đến nhà của Bà-la-môn Hỏa Dữ. Bà-la-môn vừa thấy Phật đến, liền đem thức ăn ngon cúng dường đầy bát Thế Tôn. Cứ hai ba ngày liên tiếp như vậy, Thế Tôn lại đến nhà kia khất thực, Hỏa Dữ Bà-la-môn thấy Phật đến liền nghĩ rằng: "Sa-môn trọc đầu sao lại đến đây mãi, vì tham thức ăn ngon u?" Thế Tôn biết được ý nghĩ của Bà-la-môn Hỏa Dữ liền nói bài kệ: Trời mãi mãi đổ mưa, Nông phu ngày đêm cày, Mãi mãi gieo vãi giống, Ruộng mãi mãi thâu lúa. Như người mãi mang thai, Trâu mẹ mãi nhớ con, Mãi mãi người đến xin, Thời mãi mãi bố thí. Do mãi mãi bố thí, Thường được tiếng tăm lớn, Mãi mãi quăng thây chết, Mãi mãi khóc buồn tiếc. Mãi mãi sanh và tử, Mãi mãi khổ, ưu, bi,

Mãi mãi lấy lửa đốt, Mãi mãi bị trùng ăn. Nếu được đạo Hiền thánh, Không mãi thọ các cõi? Cũng không mãi sống chết, Không mãi khổ, ưu, bi, Không mãi bị lửa đốt, Không mãi bị trùng ăn. Bà-la-môn Hỏa Dữ nghe Phật nói kệ xong, khởi tín tâm trở lại, và ông đem thức ăn cúng dường đầy bát Phật. Phật không nhận vì do nói kệ mới cúng. Ngài lại nói kệ: 9

Nhơn vì nói kệ pháp, Chăng nên nhận thức ăn?
Nên quán sát tự pháp, Thuyết pháp không nhận ăn.
Bà-la-môn nên biết, Đây là sống thanh tịnh,
Nên cúng dường người khác, Bậc Đại Tiên thuần tịnh,
Đã hết các hữu lậu, Pháp uế đoạn dứt hết,
Cúng dường các thức ăn, Đen ruộng phước tốt ấy,
Ngươi muôn câu phước dức, Ruộng của Ta tốt nhất.
Bà-la-môn Hỏa Dữ bạch Phật:
Bây giờ thức ăn này nên để đâu?
Phật bảo: Ta không thấy chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn? Bà-la-môn, thiên thần hay người đời ăn của cúng thí này mà thân được an lạc. Ông nên đem thức ăn này bỏ vào nước không có trùng và chỗ sạch, nơi ít cỏ tươi. Khi ây, Bà-la-môn liên đem thức ăn này bỏ vào trong nước, không có trùng, nước liên bóc khoi, soi thanh tiêng xeo xeo, giông như viên sát nung đo bo vao nước, nước liền sôi thành tiếng xèo xèo. Cũng thế, Bà-la-môn đem thức ăn này bỏ vào trong nước, nước liền bốc khói, sôi thành tiếng xèo xèo. Hỏa Dữ Bà-la- môn thây như thê khen răng: Lạ thay! Cù-đàm đức độ lớn, oai lực lớn, có thể khiến thức ăn này thành thần biển. Hỏa Dữ Bà-la-môn vì thấy thức ăn này thần biến như thế nên phát tâm kính tín, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nay con có thể được xuất gia, thọ giới Cụ túc, tu Phạm hạnh trong Chánh pháp của Ngài chăng? Phật đáp: Ông nay có thể được xuất gia, thọ giới Cụ túc và tu Phạm hạnh trong Chánh pháp cua Ta. Bà-la-môn liền xuất gia và suy nghĩ đến lý do khiến những người quý phái cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo... đắc A-la- hán, tâm được giải thoát.

932 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 1158 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, nước Xá-vệ có một Bà-la-môn nữ tên là Bà-tứ-tra tin Phật, Pháp, Tăng; quy y Phật, Pháp, Tăng; đối với Phật, Pháp, Tăng đã dứt hết hoài nghi, với khô, tập, diệt, đạo, cũng đã dứt hét nghi hoặc, thây lý, đác quả, được trí tuệ không do người. Chong của cô là Bà-la-môn thuộc chủng tánh của Bà-la-đậu- bà-giá, mỗi khi cô đi đến người giúp việc, làm việc gì dù được mất chút ít, cô đều niệm: "Nam-m6 Phật99 hướng về phương mà Như Lai đang trụ, chắp tay nói ba lần rằng: "Nam-m6 Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, thân chói sáng như vàng ròng, chiêu xa một tâm, thân tròn đây như cây ni-câu-luật, đang Mâu- ni tôn quý khéo nói Diệu pháp, là Tiên Nhơn thượng thủ, là Đại sư của con." Khi đó ông chông của cô nghe vậy, nôi sân, không vui, nói với người vợ: -Bà bi quỷ ám chăng? Không có lý gì bà lại bỏ hết các vị Bà-la-môn đại đức, đủ Tam minh mà đi xưng tán lão Sa-môn đầu trọc ấy, là hạng người đen đủi đời không ai khen. Bây giờ tôi sẽ đến tranh luận với ông thầy của bà thì mới đủ biết ai hơn thua. Người vợ nói với chồng: -Tôi không thấy chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn? và người đời mà có thể cùng tranh luận với Thế Tôn, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, thân sắc vàng, chói sáng một tầm, thân tròn đầy như cây ni-câu-luật? là bậc Tiên Nhơn thượng thủ, khéo nói pháp vi diệu, là bậc Đại sư của tôi. Nhưng bây giờ thì ông cứ đến

cho biết. Bà-la-môn liền đi đến chỗ Phật, thưa hỏi xong, ngồi xuống một bên nói kệ: Giết hết những thứ gì, Ngủ nghỉ được an ổn? Giết hết những thứ gì? Thì tâm không lo buồn? Giết hết những thứ gì, Được Cù-đàm khen ngợi? Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của Bà-la-môn, Ngài liền nói kệ: Người giết hết sân hận, Ngủ nghỉ được an ổn. Người giết hết sân hận, Thì tâm không lo buồn. Sân hận là gốc độc, Hại hết hạt giống ngọt, Người giết hết sân hận, Được Thánh hiền khen ngợi Nếu người hết sân hận, Tâm kia không lo buồn. Khi ấy, Bà-la-môn nghe Phật khai thị5 chỉ giáo, soi sáng làm cho vui mừng, tiếp đó Ngài thuyết pháp. Nghĩa là nói bô thí, nói trì giới, nói pháp và pháp sanh cõi trời, nói về sự mê đắm dục vị, bị tai họa phiền não, phải thanh tinh xuất ly5 xa lìa, tùy thuận phúc lợi thanh tịnh, phân biệt nói rộng. Giống như tấm vải trắng dễ nhuộm, Bà-la-môn tại chỗ ngồi, đối với tứ Thanh đế tâm hết ngăn ngại. Nghĩa là đối với khổ, tập, diệt, đạo, ông thấy pháp, biết pháp và nhập pháp, dứt

hét nghi hoặc, không do người khác. Đôi với Chánh pháp, Luật, ông được vô sở Úy, liên từ chô ngôi đứng dậy, bày vai bên hữu, chăp tay bạch Phật: -Con đã được độ, thưa Thế Tôn! Con đã được độ, thưa Thiện Thệ! Nay con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng. Sau khi quy y cho đến trọn đời, con nguyện làm ưu-bà-tắc, xin chứng minh cho con. Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà-giá nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ lui về. Ong trở vê nhà, người vợ vừa thây chông vê liên hỏi: -Ông có cùng luận nghị với thầy tôi Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác có thân sắc vàng, chói sáng một tầm, thân đầy đặn như cây ni-câu-luật là đấng Tiên Nhơn thượng thủ, khéo nói pháp chăng? Ông chồng đáp: -Tôi chưa từng thấy chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, quỷ thần hay người đời mà có thể luận nghị với Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác thân sắc vàng, chói sáng một tầm, thân đày đặn như cây ni-câu-luật9 bậc Tiên Nhơn thượng thủ, khéo nói Diệu pháp, là bậc Đại sư tôn kính của bà. Bây giờ, bà sắm cho tôi một pháp y tốt để tôi đem theo đến chỗ Thế Tôn xin xuất gia học đạo. •Ầ -l Ắ 1 9 • Ấ r A if 1 Người vợ liên lây xáp vải tót may pháp y cho ông. Ong câm đi đên chô Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: —Bạch Thê Tôn! Nay con có thê xuât gia học đạo, tu Phạm hạnh ở trong Chánh pháp, Luật của Thế Tôn chăng? Phật đáp: Ông nay có thể xuất gia học dạo, tu Phạm hạnh trong Chánh pháp, Luật này.

Ông liền xuất gia, một mình ở chỗ vắng suy nghĩ đến lý do khiến các thiện nam tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo,... đắc A-la-hán, tâm khéo giải thoát.

KINH SỐ 1159 A

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Bà-la-môn tên Ma-cù đi đến chỗ Phật, cùng nhau chào hỏi xong rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! ở nhà con thường hay bố thí một người đến hai người từ

cho đến trăm ngàn người con đều bố thí hết. Thưa Thế Tôn! Con bố thí như thế phước có nhiều không? Phật trả lời:

Ông bố thí như thế được phước rất lớn. Vì sao? Vì ở nhà ông thường hay làm việc bố thí, một người đến xin liền thí cho một người, hai người, ba người, cho đến trăm ngàn người đến xin, ông đều thí cho nên được phước rất lớn. Bà-la-môn Ma-cù liền nói kệ: ở nhà thường tổ chức, Những hội bố thí lớn, Nhờ sự bố thí này, Muốn cau công đức lớn. Nay xin hỏi Thế Tôn: Sự hiểu biết của con, Đồng với Phạm thiên chăng? Xin vì con phân biệt, Làm thế nào giải thoát, về đường lành thắng diệu? Phải tu phương tiện gi, Được sanh cõi Phạm thiên? Vui thích bố thí gì, Sanh cối Phạm thù thắng? The Ton noi kê đáp: Người lập hội bố thí, Người nhận thí vui vẻ, Lòng tin vui thanh tịnh, Duyên theo công đức lành, Nhờ sự dựng lập đó, Cầu xa lìa tội ác, Xa lìa các tham dục, Tâm kia khéo giải thoát. Tu tập lòng từ bi, Công đức ấy vô lượng, Huống lại thêm chí thành, Mở đại hội bố thí. Nếu ở trong hội ấy, Phát sinh tâm hiền thiện, Chính hướng thiện giải thoát, Hoặc đến đường tốt lành, Nhân thù thắng như thế, Được sanh cõi Phạm thiên. Người bố thí như thế, Nhờ tâm kia bình đẳng, Sanh lên cõi Phạm thiên, Thọ mạng được lâu dài. Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn Ma-cù nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đứng dậy cáo từ.

KINH SỐ 1160

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, có Bà-la-môn cầm lọng vàng tên Xá-lặc Đạo-tùng đến chỗ Phật, cùng nhau chào hỏi xong, rồi lui ngồi một bên, nói kệ:

Không ngoài Bà-la-môn, Sở hành được thanh tịnh.

Sát-lợi tu khổ hạnh, Đối với tinh cũng sai,

Ba kinh, Bà-la-môn? Đó mới là thanh tịnh.

Người thanh tịnh như thế, Không ở cùng kẻ khác.

TH- Ạ np A _ r •

The Ton noi kệ trả lơi:

Không biết đạo thanh tinh, Mà nói vô thượng tịnh,

Tìm tịnh ở nơi khác, Rốt ráo không được tịnh.

KINH TẠPA-HÀM 935

Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Ngài có giảng về đạo thanh tinh và thanh tịnh vô thượng không? Thế nào là đạo thanh tinh? Thế nào là thanh tinh vô thượng? Phật trả lời: Chánh kiên là đạo thanh tịnh. Tu tap và tu tập nhiêu chánh kiên, đoạn dứt được tham dục, sân nhuế và ngu si, dứt hết cả phiền não thì gọi là thanh tịnh vô thượng. Chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định gọi là đạo thanh tịnh. Sau khi tu tập và tu tập nhiều về chánh định, đoạn dứt tham dục, sân, si, tất cả phiền não thì gọi là thanh tịnh vô thượng. Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Ngài còn giảng về đạo thanh tịnh và thanh tịnh vô thượng chăng? Thế gian nhiều việc, con xin cáo từ. Phật đáp: - Nên biết đúng thời. Phật nói

kinh này xong, Bà-la-môn Xá-lặc Đạo-tùng cầm lọng hoa nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tuy hỷ, đứng dậy, làm lễ cáo tư.

KINH SỐ 1161 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Bà-la-môn đi đến chỗ Phật, cùng nhau chào hỏi xong, rồi lui ngồi mọt bên, nói kệ: Thế nào là thi-la? Thế nào là oai nghi? Thế nào là công đức? Thế nào gọi là nghiệp? Thành tựu những pháp gì? Bà-la-môn La-hán? Phật nói kệ đáp: Trí nhớ biêt túc mạng, Thấy đường lành, đường dữ, Dứt hết các thọ sanh, Mâu-ni quyết định rõ. Biết tâm khéo giải thoát, Giải thoát tát cả tham, Đây đủ cả Tam minh, Tam minh, Bà-la-môn. Bà-la-môn nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đứng dậy cáo từ.

KINH SỐ 1162

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, sáng sớm Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, có

Tôn giả A-nan theo sau.

936 KINH TẠPA-HÀM

Khi ấy có một cặp vợ chồng già, sức lực suy yếu, lưng còng như móc câu, họ dẫn nhau đến đầu ngõ hẻm làng, chỗ đốt rác rưởi, ngồi chôm hôm hơ lửa. Thê Tôn thấy hai vợ chồng già, giống như hai con hạc già nhìn nhau với tâm trìu mến. The Ton noi vơi Ton gia A-nan: -A-nan có thấy hai vợ chồng già kia tuổi lớn, sức mòn lưng còng như móc câu, ngồi chồm hổm hơ lửa, giống như hai con hạc già nhìn nhau với tâm dục nhiễm chăng? A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn, con thấy!

Phật bảo A-nan: -Hai vợ ch6ng già này, nêu lúc thiêu niên tráng kiện, siêng năng tìm câu tài vật, cũng có thể giàu có nhất trong thành Xá-vệ; còn nếu họ cạo bỏ râu tóc, mặc áo c-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, tinh cần tu tập thì cũng có thể chứng được thượng quả A-la-hán đệ nhất. Nếu ở giữa phần hai cuộc đời còn tráng kiện, siêng năng tìm câu tài vật thì cũng có thê trở thành người giàu thứ hai trong thành Xá-vệ. Nếu họ lại cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, cũng có thể chứng được quảA-na-hàm. Nếu ở giữa trung niên phần ba cuộc đời, siêng năng tìm cầu tài vật cũng có thể là người giàu thứ ba trong thành Xá-vệ. Nêu họ cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, cũng có thể chứng được quả Tư-đà-hàm. Nhưng ngày hôm nay, họ tuổi cao, các căn suy yếu, không có tài vật, không có phương tiện, không có khả năng, nếu có tìm kiếm tài vật cũng không the hơn người được. Ặ FT1 1 • À _ r • The Ton liên noi kẹ: Vì không hành Phạm hạnh, Tuổi trẻ không tài sản, Suy nghĩ việc xa xưa, Nằm ngủ như cây cung. Không tu hành Phạm hạnh, Tuổi trẻ không tài sản, M y Giống như chim hạc già, RŨ chét nơi đâm hoang. Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1163

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

(Nói như trên, chỉ có khác bài kệ):

Hoại diệt bởi già chết, Thân và cảm thọ diệt,
Chỉ có phước bố thí, Là tư lương theo mình,
Làm điều thiện nhiếp hộ, Và tu thiền công đức,
Tùy sức mà bố thí, Tiền tài và ẩm thực,
Các của cải, thức, ngủ, Không phải tự sống suông
Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.